

CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GỐM XD MỸ XUÂN
SỐ: 30 /CV.GMX-2017

V/v: Công bố thông tin về Báo Cáo Tài Chính
6TĐN 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

Mỹ Xuân, Ngày 14 Tháng 08 năm 2017

Kính Gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
2. Mã Chứng Khoán : GMX
3. Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Suối Nhum – Xã Hắc Dịch – Tân Thành – BRVT
4. Điện thoại : 02543.893150 Fax: 02543 894168
5. Người thực hiện công bố thông tin : Phạm Thị Hương Duyên
6. Nội dung của thông tin công bố :
 - 6.1 Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 (đã được soát xét) của Công Ty CP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân được lập ngày 14/08/2017 bao gồm : BCDKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC
 - 6.2 - Giải trình chênh lệch lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: www.myxuan-vt.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Phạm Thị Hương Duyên

LUU VIET LAND

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM
XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO SOÁT XÉT	04 – 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 – 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 43

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 đã được soát xét.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Lưu Ngọc Thanh	Chủ tịch	11/12/2003	-
Ông Dư Quốc Trung	Phó Chủ tịch	11/12/2003	-
Ông Ngô Thành Cương	Thành viên	11/12/2003	-
Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên	25/04/2014	-
Ông Nguyễn Thế Đô	Thành viên	25/04/2014	-
<u>Ban kiểm soát</u>			
Ông Hoàng Văn Thái	Trưởng ban	25/04/2014	-
Ông Hoàng Đình Hùng	Ủy viên	24/04/2009	-
Ông Phạm Trần Lực	Ủy viên	25/04/2014	-
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Lưu Ngọc Thanh	Tổng Giám đốc	02/01/2004	-
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2017	-
Ông Nguyễn Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh	01/01/2016	-
Bà Trần Thị Cảnh	Kế toán trưởng	02/01/2004	-

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Lưu Ngọc Thanh, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



LƯU NGỌC THANH – Tổng Giám đốc

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 14 tháng 08 năm 2017

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân, được lập ngày 20 tháng 07 năm 2017, từ trang 6 đến trang 43 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép Chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VŨ THỊ HOÀNG - Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0484-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

MẪU B 01a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		59.170.162.134	48.893.964.808
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.085.399.951	21.485.382.979
1. Tiền	111		9.085.399.951	7.985.382.979
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	13.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.974.642.596	3.721.284.185
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	2.488.133.451	2.830.679.224
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	40.977.120	614.886.307
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	2.461.085.485	291.272.114
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(15.553.460)	(15.553.460)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	34.727.351.157	23.506.069.586
Hàng tồn kho	141		34.727.351.157	23.506.069.586
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		382.768.430	181.228.058
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	370.794.930	169.254.558
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	11.973.500	11.973.500
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		64.356.924.670	60.160.986.388
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		304.620.362	304.620.362
Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	304.620.362	304.620.362
II. Tài sản cố định	220		42.979.813.895	40.570.754.384
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	25.852.908.373	22.678.662.262
<i>Nguyên giá</i>	222		89.254.112.078	83.373.789.222
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(63.401.203.705)	(60.695.126.960)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	17.126.905.522	17.892.092.122
<i>Nguyên giá</i>	228		26.139.164.502	26.139.164.502
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(9.012.258.980)	(8.247.072.380)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.10	13.555.378.180	10.931.075.190
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		13.555.378.180	10.931.075.190
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	1.500.055.879	1.500.055.879
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		1.500.000.000	1.500.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		55.879	55.879
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.017.056.354	6.854.480.573
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	6.017.056.354	6.854.480.573
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		123.527.086.804	109.054.951.196

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		43.835.156.168	30.402.386.481
I. Nợ ngắn hạn	310		43.835.156.168	30.402.386.481
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	10.487.532.856	8.337.806.370
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.038.105.089	798.035.286
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.020.480.651	3.079.719.309
4. Phải trả người lao động	314		7.441.384.854	12.198.024.120
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	13.370.543	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.177.047.603	221.902.746
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	12.223.497.492	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	7.433.737.080	5.766.898.650
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		79.691.930.636	78.652.564.715
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	79.691.930.636	78.652.564.715
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		53.206.940.000	53.206.940.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>53.206.940.000</i>	<i>53.206.940.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.284.000	80.284.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		710.400.000	710.400.000
4. Cổ phiếu quỹ	415		(62.460.000)	(62.460.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.799.541.828	11.588.931.842
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.957.224.808	13.128.468.873
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>7.814.020.873</i>	<i>5.838.825.889</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>6.143.203.935</i>	<i>7.289.642.984</i>
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		123.527.086.804	109.054.951.196

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 07 năm 2017



LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

MẪU B 02a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017	Từ 01/01/2016
			đến 30/06/2017	đến 30/06/2016
1 . Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	97.078.890.705	94.553.515.810
2 . Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	49.166.796
3 . Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		97.078.890.705	94.504.349.014
4 . Giá vốn hàng bán	11	VI.3	65.658.980.006	61.601.858.304
5 . Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.419.910.699	32.902.490.710
6 . Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	275.352.134	123.918.078
7 . Chi phí tài chính	22	VI.5	81.196.104	228.769.002
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		81.196.104	228.769.002
8 . Chi phí bán hàng	25	VI.6	12.132.178.701	14.633.247.797
9 . Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	6.277.788.057	7.034.524.924
10 . Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.204.099.971	11.129.867.065
11 . Thu nhập khác	31		4.566.418	1.094.114
12 . Chi phí khác	32		113.867.193	194.020.379
13 . Lợi nhuận khác	40	VI.8	(109.300.775)	(192.926.265)
14 . Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.094.799.196	10.936.940.800
15 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	2.564.299.887	2.072.579.643
16 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 . Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.530.499.309	8.864.361.157
18 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	1.496	1.259
19 . Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10b	1.496	1.259

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 07 năm 2017



LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

MẪU B 03a-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.094.799.196	10.936.940.800
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3.471.263.345	3.450.132.703
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(275.352.134)	(123.918.078)
- Chi phí lãi vay	06		81.196.104	228.769.002
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.371.906.511	14.491.924.427
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.219.913.967)	7.460.027.426
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.221.281.571)	(12.649.817.086)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1.406.156.898)	4.716.392.217
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		635.883.847	(1.023.916.272)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(67.825.561)	(228.769.002)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.054.718.465)	(1.673.660.908)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		210.609.986	36.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.509.846.958)	(913.163.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.261.343.076)	10.215.017.802
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8.383.840.934)	(3.666.156.751)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		241.907.690	123.918.078
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.141.933.244)	(3.542.238.673)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		20.391.199.262	38.156.544.673
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(8.167.701.770)	(38.560.766.130)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.220.204.200)	(5.293.446.875)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7.003.293.292	(5.697.668.332)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(2.399.983.028)	975.110.797
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		21.485.382.979	4.854.425.318
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	19.085.399.951	5.829.536.115

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 20 tháng 07 năm 2017

LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

MẪU B09a-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân (tên giao dịch: My Xuan Brick Tile Pottery and Construction Joint Stock Company) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Xí nghiệp Gạch Ngói Gốm Xây dựng thuộc Công ty Phát triển Khoáng sản 6 theo Quyết định số 168/2003/QĐ-BCN ngày 17 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000078 ngày 18 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 22 tháng 04 năm 2005, chuẩn y các việc sau: bổ sung ngành nghề kinh doanh nguyên vật liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng; vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh; mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất; cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng và tăng vốn điều lệ từ 2.100.000.000 VND lên 3.100.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 27 tháng 06 năm 2006, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 3.100.000.000 VND lên 5.300.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 16 tháng 04 năm 2007, chuẩn y các việc sau: bổ sung ngành nghề kinh doanh mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc chuyên dùng và tăng vốn điều lệ từ 5.300.000.000 VND lên 25.612.400.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 23 tháng 05 năm 2008, chuẩn y các việc sau: thay đổi mệnh giá cổ phiếu từ 100.000/cổ phiếu xuống 10.000/cổ phiếu và thay đổi người sở hữu cổ đông sáng lập của Công ty, từ ông Nguyễn Đức Tuấn sang bà Dư Thị Thanh Hương.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ năm số 3500640966 ngày 24 tháng 12 năm 2008, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 25.612.400.000 VND lên 40.942.700.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 14 tháng 05 năm 2010, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 40.942.700.000 VND lên 53.206.940.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 06 tháng 08 năm 2012, chuẩn y việc đổi tên Công ty từ Công ty Cổ phần Gạch Ngói Xây dựng Mỹ Xuân thành Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân.

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 44/2011/GCNCP-VSD ngày 27 tháng 06 năm 2011 với số lượng 5.320.694 cổ phiếu niêm yết tương ứng 53.206.940.000 VND. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 15 tháng 09 năm 2011 với mã chứng khoán là GMX.

- **Vốn điều lệ** : 53.206.940.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lưu Ngọc Thanh	12B/7 Hoàng Hoa Thám, Phường 2, Tp. Vũng Tàu	200.000	2.000.000.000	3,76
2	Ông Dur Quốc Trung	127/20 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu	129.800	1.298.000.000	2,44
3	Ông Ngô Thành Cương	H65 C/C Hoàng Tháp, Đường 9A, Xã Bình Hưng, H. Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh	52.608	526.080.000	0,99
4	Ông Nguyễn Văn Sơn	69 Lê Lợi, Phường 9, Tp. Vũng Tàu	131.722	1.317.220.000	2,48
5	Ông Nguyễn Thế Đô	48/16/7 Nguyễn Trường Tộ, Phường 3, Tp. Vũng Tàu	121.200	1.212.000.000	2,28
6	Các cổ đông khác		4.685.364	46.853.640.000	88,06
	Cộng		5.320.694	53.206.940.000	100,00

Số cổ phiếu : 5.320.694 cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

• Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại : (064) 3 876 770 – 3 893 150

Fax : (064) 3 894 168

Mã số thuế : 3 5 0 0 6 4 0 9 6 6

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

Khai thác đất sét;

Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gốm và vật liệu xây dựng, kinh doanh nguyên vật liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng, mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, mua bán gạch ngói gốm;

Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, nhà cho thuê;

Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật mở;

Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh;

Cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng;

Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc chuyên dùng.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Tại cuối kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm 1 công ty liên kết (có ảnh hưởng đáng kể đến Công ty) và 1 văn phòng đại diện. Chi tiết như sau:

Công ty liên kết

Tên công ty liên kết	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Dự án Nhà máy Sản xuất Gạch Ngói	Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	25%	25%	Khai thác mỏ sét và Nhà máy sản xuất gạch ngói

Văn phòng đại diện

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	Số 501 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Văn phòng giao dịch, không kinh doanh

6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 là 407 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2017: 335 người).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm. Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017 thuộc kỳ kế toán năm thứ 14 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và vay và nợ thuê tài chính.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh giao dịch theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi) được hạch toán theo tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của Bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Đối với tài sản tiền tệ (tiền mặt và các khoản phải thu): Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng và các khoản ký quỹ ngoại tệ ngân hàng, thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ hoặc ký quỹ ngoại tệ;
- Đối với các khoản phải trả tiền tệ (phải trả người bán, các khoản phải trả khác và các khoản vay): Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ (sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm) được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

6. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Mức trích lập dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực tại ngày lập Báo cáo tài chính của công ty liên kết. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày lập Báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý, nhượng bán, thu hồi vốn đầu tư vào công ty liên kết, căn cứ vào giá trị tài sản thu hồi được kế toán ghi giảm số vốn đã góp. Phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của khoản thu hồi được so với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên tắc giá gốc, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận từ đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập khi khoản đầu tư bị tổn thất tại ngày lập Báo cáo tài chính. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập chi tiết như sau:

- Đối với khoản đầu tư chứng khoán niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của các loại chứng khoán mà Công ty đang nắm giữ;
- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị chưa niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định dựa trên các kỹ thuật định giá một cách đáng tin cậy;
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực tại ngày lập Báo cáo tài chính của đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng và phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi; các khoản phải thu không mang tính thương mại tạm ứng nhân viên, các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

9. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013” và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định”, cụ thể như sau:

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc thiết bị	02 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 05

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

10. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất và chi phí thăm dò mỏ sét.

Quyền sử dụng đất

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất là từ 5 đến 38 năm.

Chi phí thăm dò mỏ sét

Chi phí cho hoạt động thăm dò mỏ sét, chi phí đền bù mở rộng mỏ sét được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các dự án đầu tư vườn cây cao su, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chi phí mua sắm tài sản cố định

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo,.. tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào “Chi phí trả trước dài hạn” để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

12. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền thuê văn phòng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, lệ phí quyền khai thác khoáng sản và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Lệ phí quyền khai thác khoáng sản là chi phí mà Công ty chi ra để có được quyền khai thác khoáng sản. Lệ phí quyền khai thác khoáng sản được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian được khai thác còn lại.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: cổ tức và lợi nhuận phải trả; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,...

14. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

15. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

19. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

20. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Tiền mặt	2.073.991.000	2.251.432.500
Tiền gửi ngân hàng	7.011.408.951	5.733.950.479
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	4.492.476.150	3.399.535.283
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	2.517.000.317	2.332.429.601
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (Chứng khoán)	1.195.171	1.248.282
Ngân hàng Đông Á - Chi nhánh Sài Gòn (Chứng khoán)	737.313	737.313
Các khoản tương đương tiền	10.000.000.000	13.500.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng	10.000.000.000	13.500.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	-	13.500.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	10.000.000.000	-
Cộng	<u>19.085.399.951</u>	<u>21.485.382.979</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất 4,3%/năm (tại 30/06/2016: 4,5%/năm).

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Khu vực Bà Rịa - Long Điền - Đất Đỏ	79.204.710	138.101.432
Khu vực Tân Thành - Châu Đức	116.005.185	110.385.307
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh	940.540.416	571.479.446
Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	40.034.869	37.630.241
Khu vực miền Trung - Tây Nguyên	257.054.640	222.015.587
Khu vực Đà Lạt	414.920	
Văn phòng đại diện Vũng Tàu	-	70.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>30/06/2017</u>		<u>01/01/2017</u>			
Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại Đại Hữu	186.560.000		-			
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	180.000.000		150.000.000			
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	618.092.380		1.460.840.880			
Các khách hàng khác	70.226.331		70.226.331			
Cộng	2.488.133.451		2.830.679.224			
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn						
Công ty TNHH DV TM CK XD Đại Phú Long	-		508.625.000			
Trịnh Tăng Luận	30.000.000		30.000.000			
Công ty CP Cơ khí Luyện kim (Sadakim)	10.977.120		-			
Công ty TNHH TM CBTS Thanh Bình	-		25.761.307			
Nguyễn Hữu Xuân - Điện lực Tân Thành	-		30.000.000			
Các nhà cung cấp khác	-		20.500.000			
Cộng	40.977.120		614.886.307			
4. Phải thu khác						
	<u>30/06/2017</u>		<u>01/01/2017</u>			
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>		
a) Phải thu ngắn hạn khác	2.461.085.485	-	291.272.114	-		
Tạm ứng nhân viên	223.792.541	-	246.406.241	-		
Lãi tiền gửi tiết kiệm	33.444.444	-	-	-		
Kinh phí chuyển nhượng Dự án Nhà máy Gạch Suối Rao	2.000.000.000	-	-	-		
Phải thu khác	203.848.500	-	44.865.873	-		
b) Phải thu dài hạn khác	304.620.362	-	304.620.362	-		
Ký quỹ phục hồi môi trường khai thác mỏ	304.620.362	-	304.620.362	-		
Cộng	2.765.705.847	-	595.892.476	-		
5. Nợ xấu						
	<u>30/06/2017</u>			<u>01/01/2017</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Dự phòng</u>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	15.553.460	-	15.553.460	15.553.460	-	15.553.460
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>	<i>15.553.460</i>	<i>-</i>	<i>15.553.460</i>	<i>15.553.460</i>	<i>-</i>	<i>15.553.460</i>
Cửa hàng VLXD Anh Duy	4.000.000	-	4.000.000	4.000.000	-	4.000.000
Công ty TNHH Phát Đạt	11.553.460	-	11.553.460	11.553.460	-	11.553.460
Cộng	15.553.460	-	15.553.460	15.553.460	-	15.553.460

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Các khoản nợ xấu liên quan các khoản phải thu của khách hàng bán hàng, cung cấp dịch vụ đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên.
- Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

6. Hàng tồn kho

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	22.159.551.078	-	13.755.434.246	-
Công cụ, dụng cụ	286.564.512	-	169.819.317	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.225.676.573	-	2.727.238.726	-
Thành phẩm	9.719.540.521	-	6.514.398.823	-
Hàng hóa	336.018.473	-	339.178.474	-
Cộng	34.727.351.157	-	23.506.069.586	-

7. Chi phí trả trước

	30/06/2017	01/01/2017
a) Chi phí trả trước ngắn hạn	370.794.930	169.254.558
Chi phí thuê văn phòng	48.000.000	169.254.558
Chi phí công cụ dụng cụ	322.794.930	-
b) Chi phí trả trước dài hạn	6.017.056.354	6.854.480.573
Chi phí công cụ dụng cụ	1.450.821.983	1.299.506.821
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	2.936.790.123	3.843.718.580
Lệ phí quyền khai thác khoáng sản	1.629.444.248	1.711.255.172
Cộng	6.387.851.284	7.023.735.131

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá					
01/01/2017	33.861.373.491	44.186.734.396	4.898.796.835	426.884.500	83.373.789.222
Tăng trong kỳ	2.046.910.054	3.833.412.802	-	-	5.880.322.856
Mua trong kỳ	-	3.833.412.802	-	-	3.833.412.802
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.046.910.054	-	-	-	2.046.910.054
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
30/06/2017	35.908.283.545	48.020.147.198	4.898.796.835	426.884.500	89.254.112.078
Giá trị hao mòn lũy kế					
01/01/2017	24.618.104.906	32.741.216.997	3.136.407.527	199.397.530	60.695.126.960
Tăng trong kỳ	752.868.206	1.723.730.559	194.620.980	34.857.000	2.706.076.745
Khấu hao trong kỳ	752.868.206	1.723.730.559	194.620.980	34.857.000	2.706.076.745
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
30/06/2017	25.370.973.112	34.464.947.556	3.331.028.507	234.254.530	63.401.203.705
Giá trị còn lại					
01/01/2017	9.243.268.585	11.445.517.399	1.762.389.308	227.486.970	22.678.662.262
30/06/2017	10.537.310.433	13.555.199.642	1.567.768.328	192.629.970	25.852.908.373
Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:					
01/01/2017	10.262.449.567	18.857.769.260	2.025.138.470	78.314.500	31.223.671.797
30/06/2017	11.281.710.803	19.971.956.920	2.025.138.470	78.314.500	33.357.120.693
Giá trị còn lại của tài sản cố định thế chấp nợ vay:					
01/01/2017	5.902.528.062	4.643.029.297	-	-	10.545.557.359
30/06/2017	6.160.909.574	8.184.418.050	-	-	14.345.327.624

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá			
01/01/2017	25.507.139.502	632.025.000	26.139.164.502
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
30/06/2017	25.507.139.502	632.025.000	26.139.164.502
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/01/2017	7.615.047.380	632.025.000	8.247.072.380
Tăng trong kỳ	765.186.600	-	765.186.600
Khấu hao trong kỳ	765.186.600	-	765.186.600
Giảm trong kỳ	-	-	-
30/06/2017	8.380.233.980	632.025.000	9.012.258.980
Giá trị còn lại			
01/01/2017	17.892.092.122	-	17.892.092.122
30/06/2017	17.126.905.522	-	17.126.905.522
Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:			
01/01/2017	1.833.570.904	632.025.000	2.465.595.904
30/06/2017	1.833.570.904	632.025.000	2.465.595.904
Giá trị còn lại của tài sản cố định thế chấp nợ vay:			
01/01/2017	15.642.057.630	-	15.642.057.630
30/06/2017	15.642.057.630	-	15.642.057.630

10. Xây dựng cơ bản dở dang

	30/06/2017	01/01/2017
Mua sắm tài sản cố định	4.686.138.182	4.965.629.088
Đất mở rộng mỏ sét Mỹ Xuân	2.356.470.000	2.356.470.000
Nhà đặt máy ngói và máy ngói 22	-	2.609.159.088
Kho ngói màu	375.209.092	-
Nhà kho than dây chuyền 3	1.229.004.545	-
Kho thành phẩm dây chuyền 2 nối dài	725.454.545	-
Xây dựng cơ bản dở dang	8.869.239.998	5.965.446.102
Hạng mục thuộc công ty	3.906.828.484	2.837.873.593
Mở rộng mỏ sét Mỹ Xuân	2.603.248.474	2.603.248.474
Nhà đặt máy ngói và máy ngói 22	-	212.298.951
Kho ngói màu	307.840.539	307.840.539
Nhà kho than dây chuyền 3	109.006.201	4.184.545
Nhà máy gạch Châu Đức	1.942.316.300	-
Cộng	13.555.378.180	10.931.075.190

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Các khoản đầu tư tài chính

	30/06/2017			01/01/2017		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
<i>Đầu tư vào công ty liên kết (i)</i>	<i>1.500.000.000</i>	-	<i>1.500.000.000</i>	<i>1.500.000.000</i>	-	<i>1.500.000.000</i>
Dự án Nhà máy Sản xuất Gạch Ngói	1.500.000.000	-	1.500.000.000	1.500.000.000	-	1.500.000.000
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (ii)</i>	<i>55.879</i>	-	<i>55.879</i>	<i>55.879</i>	-	<i>55.879</i>
Công ty CP Xây lắp Bà Rịa - Vũng Tàu	55.879	-	55.879	55.879	-	55.879
Cộng	1.500.055.879	-	1.500.055.879	1.500.055.879	-	1.500.055.879

(i) Thông tin chi tiết về các công ty liên kết tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Tên công ty liên kết	Địa chỉ	Ngành, nghề kinh doanh chủ yếu	Tỷ lệ phần sở hữu	30/06/2017			01/01/2017			
				Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	
Dự án Nhà máy Sản xuất Gạch Ngói	Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Khai thác mỏ sét và Nhà máy sản xuất gạch ngói	25%	1.500.000.000	-	1.500.000.000	25%	1.500.000.000	-	1.500.000.000
Cộng				1.500.000.000	-	1.500.000.000	1.500.000.000	-	1.500.000.000	

Khoản đầu tư vào Dự án Nhà máy Sản xuất Gạch Ngói tại Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo hợp đồng Hợp tác đầu tư số 006/HĐHTKD ngày 13 tháng 06 năm 2011 với Công ty TNHH Xây lắp – Dịch vụ Tân Thịnh và Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân với giá trị vốn góp là 1.500.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 25% vốn điều lệ của dự án này. Hoạt động chính của dự án là khai thác mỏ sét và sản xuất gạch ngói. Dự án đang trong giai đoạn đầu tư.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(ii) Thuyết minh chi tiết các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Cổ phiếu Công ty CP Xây Lắp Bà Rịa - Vũng Tàu với mã cổ phiếu VRC, số cổ phiếu Công ty đang sở hữu tại ngày 30/06/2017 là 9 cổ phiếu (Tại ngày 31/12/2016 là 9 cổ phiếu) với mệnh giá là 10.000/cổ phiếu.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phí đền bù giải tỏa, mở rộng mỏ sét Mỹ Xuân 1	1.265.566.862	1.265.566.862	1.265.566.862	1.265.566.862
Phí đền bù đất, hoa màu mỏ sét Đợt 2	32.955.220	32.955.220	32.955.220	32.955.220
Chi phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	334.544.000	334.544.000	-	-
- Cung cấp hàng hóa, dịch vụ	7.048.453.647	7.048.453.647	5.202.134.815	5.202.134.815
- Cung cấp dịch vụ vận chuyển, thuê máy móc thiết bị	5.775.568.647	5.775.568.647	4.085.682.815	4.085.682.815
	1.272.885.000	1.272.885.000	1.116.452.000	1.116.452.000
Công ty CP Công nghiệp Chậu lưà Hưng Đạo	-	-	121.872.080	121.872.080
Công ty TNHH Cơ khí đúc Thành Công	-	-	112.359.396	112.359.396
Công ty TNHH Thủy Triều Phát	116.925.500	116.925.500	23.389.000	23.389.000
Công ty TNHH Đầu Tư TM - DV - XD Trường Thịnh	-	-	998.797.140	998.797.140
Công ty CP Cơ khí Tiến Mạnh	-	-	235.135.000	235.135.000
Công ty TNHH BEHNMEYER Việt Nam	286.011.264	286.011.264	-	-
Công ty TNHH SX và TM Bảo hộ Lao động Cường Thịnh	153.076.000	153.076.000	-	-
Công ty TNHH Bao bì Giấy Tân Long	167.061.191	167.061.191	-	-
Công ty TNHH KD Than Quảng Ninh	292.050.000	292.050.000	-	-
Các nhà cung cấp khác	790.889.172	790.889.172	345.596.857	345.596.857
Cộng	10.487.532.856	10.487.532.856	8.337.806.370	8.337.806.370

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Khu vực Bà Rịa - Long Điền - Đất Đỏ	500.000	66.883.363
Khu vực Tân Thành - Châu Đức	42.609.500	7.507.549
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Nguyễn Văn Kiên	87.689.964	4.401.051
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Phan Đình Tấn	110.795.919	361.775.762
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Dư Tuấn Sơn	102.098.311	7.788.441
Khu vực miền Trung - Tây Nguyên	533.879.322	349.679.120
Văn phòng đại diện Vũng Tàu	1.160.532.073	-
Cộng	<u>2.038.105.089</u>	<u>798.035.286</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	<u>01/01/2017</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>30/06/2017</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa/ dịch vụ cung cấp trong nước	1.008.884.245	3.190.502.459	3.702.327.304	497.059.400
Thuế xuất, nhập khẩu	(11.973.500)	-	-	(11.973.500)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.181.368.161	2.564.299.887	2.054.718.465	1.690.949.583
Thuế thu nhập cá nhân	395.082.023	1.101.077.101	1.214.979.109	281.180.015
Thuế tài nguyên	-	147.415.853	106.207.500	41.208.353
Tiền thuê đất	494.384.880	-	-	494.384.880
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí khác	-	56.158.420	40.460.000	15.698.420
- Phí môi trường	-	56.158.420	40.460.000	15.698.420
Cộng	<u>3.067.745.809</u>	<u>7.062.453.720</u>	<u>7.121.692.378</u>	<u>3.008.507.151</u>

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	11.973.500	11.973.500
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>3.079.719.309</u>	<u>3.020.480.651</u>

• Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng: 10%.

• Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo Thông báo của Hải quan.

• Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem Thuyết minh số VI.9.

• Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác hàng năm theo quy định hiện hành.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Chi phí lãi vay phải trả	13.370.543	-
Cộng	<u>13.370.543</u>	<u>-</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

Kinh phí công đoàn	265.553.280	33.516.000
Bảo hiểm xã hội	484.176.162	877.600
Bảo hiểm y tế	87.026.265	-
Bảo hiểm thất nghiệp	37.872.660	-
Phải trả cổ tức, lợi nhuận được chia	247.779.725	153.535.925
Phải trả khác	54.639.511	33.973.221
Cộng	<u>1.177.047.603</u>	<u>221.902.746</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	01/01/2017		Trong năm		30/06/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	-	20.391.199.262	8.167.701.770	12.223.497.492	12.223.497.492
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (i)	-	-	10.256.319.620	8.167.701.770	2.088.617.850	2.088.617.850
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (ii)	-	-	10.134.879.642	-	10.134.879.642	10.134.879.642
Cộng	-	-	20.391.199.262	8.167.701.770	12.223.497.492	12.223.497.492

(i) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ

Hợp đồng cấp tín dụng: Số 01/2016/1509034/HĐTD ngày 24 tháng 06 năm 2016

Hạn mức tín dụng: 18.000.000.000 VND

Thời hạn vay: 12 tháng

Lãi suất: Theo từng lần nhận nợ

Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C

Tài sản đảm bảo: Khoản vay được đảm bảo bằng Quyền khai thác sét theo Quyết định số 2457/QĐ ngày 21 tháng 07 năm 2008, Giấy phép số 21/GP-UBND ngày 28 tháng 03 năm 2007 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/1509034/HĐ ngày 20 tháng 05 năm 2013

Giá trị hàng tồn kho, quyền đòi nợ từ các hợp đồng, quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên, vốn góp vào các công ty khác... của Bên vay đương nhiên là tài sản đảm bảo cho hạn mức tín dụng tại Ngân hàng

Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng VND và ngoại tệ của bên vay tại Ngân hàng và tại các Tổ chức tín dụng khác (khi Ngân hàng có yêu cầu). Các khoản phải thu theo các Hợp đồng được ký kết giữa Bên vay và đối tác khác mà Bên vay là người thụ hưởng (khi Ngân hàng có yêu cầu).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(ii) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu

Hợp đồng cấp tín dụng:	Số 2016-GMX/HĐHM ngày 27 tháng 05 năm 2016
Hạn mức tín dụng:	40.000.000.000 VND
Thời hạn vay:	12 tháng
Lãi suất:	Theo từng lần nhận nợ
Mục đích:	Bổ sung vốn lưu động phục vụ khai thác nguyên vật liệu sét; mua nguyên nhiên, vật liệu, dịch vụ phục vụ sản xuất; thanh toán tiền lương và các chi phí khác phục vụ quá trình sản xuất của doanh nghiệp
Tài sản đảm bảo:	Quyền sử dụng đất số AK 14550, quyền khai thác mỏ sét Mỹ Xuân I Máy móc thiết bị thuộc dây chuyền II, dây chuyền ngói xi măng màu không nung và dây chuyền II Nhà cửa, vật kiến trúc trên đất thuộc dây chuyền II, dây chuyền ngói xi măng màu không nung và dây chuyền III Các biện pháp bảo đảm khác theo yêu cầu của Bên cho vay

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tại ngày 01/01	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	Sử dụng các quỹ trong kỳ	Tăng/(giảm) khác	Tại ngày 31/12 và 30/06
2016					
Quỹ khen thưởng	3.459.804.589	4.116.532.127	(2.709.963.000)	-	4.866.373.716
Quỹ phúc lợi	306.463.640	411.653.212	(260.100.000)	61.000.000	519.016.852
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	426.741.988	381.507.094	(426.741.000)	-	381.508.082
Cộng	4.193.010.217	4.909.692.433	(3.396.804.000)	61.000.000	5.766.898.650
2017					
Quỹ khen thưởng	4.866.373.716	2.106.099.862	(823.513.901)	-	6.148.959.677
Quỹ phúc lợi	519.016.852	210.609.986	(89.620.000)	-	640.006.838
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	381.508.082	1.859.975.540	(1.596.713.057)	-	644.770.565
Cộng	5.766.898.650	4.176.685.388	(2.509.846.958)	-	7.433.737.080

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
01/01/2016	53.206.940.000	80.284.000	266.000.000	(62.460.000)	11.177.278.629	11.153.273.889	75.821.316.518
Tăng vốn khác trong năm trước	-	-	444.400.000	-	-	-	444.400.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	20.582.660.630	20.582.660.630
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	411.653.213	(5.321.345.646)	(4.909.692.433)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(13.286.120.000)	(13.286.120.000)
31/12/2016	53.206.940.000	80.284.000	710.400.000	(62.460.000)	11.588.931.842	13.128.468.873	78.652.564.715
01/01/2017	53.206.940.000	80.284.000	710.400.000	(62.460.000)	11.588.931.842	13.128.468.873	78.652.564.715
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	-	10.530.499.309	10.530.499.309
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	210.609.986	(4.387.295.374)	(4.176.685.388)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(5.314.448.000)	(5.314.448.000)
30/06/2017	53.206.940.000	80.284.000	710.400.000	(62.460.000)	11.799.541.828	13.957.224.808	79.691.930.636

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ bảy số **3500640966** ngày 06 tháng 08 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, vốn điều lệ của Công ty là 53.206.940.000 VND. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ bảy		30/06/2017	01/01/2017
	VND	%	VND	VND
Ông Lưu Ngọc Thanh	2.000.000.000	3,76%	2.000.000.000	2.000.000.000
Ông Dư Quốc Trung	1.298.000.000	2,44%	1.298.000.000	1.298.000.000
Ông Ngô Thành Cương	526.080.000	0,99%	526.080.000	526.080.000
Ông Nguyễn Văn Sơn	1.317.220.000	2,48%	1.317.220.000	1.317.220.000
Ông Nguyễn Thế Đô	1.212.000.000	2,28%	1.212.000.000	1.212.000.000
Các cổ đông khác	46.853.640.000	88,06%	46.853.640.000	46.853.640.000
Cộng	53.206.940.000	100,00%	53.206.940.000	53.206.940.000

Cổ phiếu

	30/06/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.320.694	5.320.694
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.320.694	5.320.694
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.320.694	5.320.694
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(6.246)	(6.246)
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(6.246)	(6.246)
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.314.448	5.314.448
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.314.448	5.314.448
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/BB-ĐHĐCĐ/2017 ngày 21 tháng 04 năm 2017, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 ngày 21 tháng 04 năm 2017 và tạm trích lập cho 6 tháng đầu năm 2017 như sau:

Phân phối lợi nhuận trong năm 2016	Năm 2016	Bổ sung năm 2015	Tổng
Quỹ khen thưởng	4.116.532.127	-	4.116.532.127
Quỹ phúc lợi	411.653.212	-	411.653.212
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	381.507.094	-	381.507.094
Quỹ đầu tư phát triển	411.653.213	-	411.653.213
Chia cổ tức cho các cổ đông	7.971.672.000	5.314.448.000	13.286.120.000
Cộng	13.293.017.646	5.314.448.000	18.607.465.646

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phân phối lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2017	Bổ sung năm 2016	Tổng
Quỹ khen thưởng	2.106.099.862	-	2.106.099.862
Quỹ phúc lợi	210.609.986	-	210.609.986
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	263.262.483	1.596.713.057	1.859.975.540
Quỹ đầu tư phát triển	210.609.986	-	210.609.986
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	5.314.448.000	5.314.448.000
Cộng	2.790.582.317	6.911.161.057	9.701.743.374

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
Doanh thu gạch ngói đất sét nung	80.706.794.751	78.904.701.319
- Gạch xây tường	45.137.021.819	46.886.324.951
- Sản phẩm trang trí	35.569.772.932	32.018.376.368
Doanh thu ngói xi măng màu	16.202.495.954	15.648.814.491
Doanh thu khác	169.600.000	-
Cộng	97.078.890.705	94.553.515.810

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Hàng bán bị trả lại	-	49.166.796
Cộng	-	49.166.796

3. Giá vốn hàng bán

Giá vốn gạch ngói đất sét nung	52.872.315.812	48.741.641.233
- Gạch xây tường	30.462.329.302	31.645.373.960
- Sản phẩm trang trí	22.409.986.510	17.096.267.273
Giá vốn ngói xi măng màu	12.625.150.843	12.860.217.071
Giá vốn hoạt động khác	161.513.351	-
Cộng	65.658.980.006	61.601.858.304

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	275.352.134	123.918.078
Cộng	275.352.134	123.918.078

5. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	81.196.104	228.769.002
Cộng	81.196.104	228.769.002

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
Chi phí nhân viên	3.209.650.832	5.143.048.248
Chi phí vật liệu, bao bì	2.123.023.428	2.212.189.919
Chi phí dụng cụ đồ dùng	255.043.045	278.745.285
Chi phí khấu hao	74.236.200	74.236.200
Chi phí bảo hành	470.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.342.503.197	6.829.103.054
Chi phí bằng tiền khác	127.251.999	95.925.091
Cộng	12.132.178.701	14.633.247.797

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên	4.869.548.663	5.045.119.775
Chi phí đồ dùng văn phòng	65.578.864	53.833.152
Chi phí khấu hao	134.551.380	142.908.360
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.330.000
Chi phí trợ cấp thất nghiệp	-	96.581.534
Chi phí dịch vụ mua ngoài	654.348.709	534.099.079
Chi phí bằng tiền khác	550.760.441	1.158.653.024
Cộng	6.277.788.057	7.034.524.924

8. Lợi nhuận (lỗ) khác

Thu nhập khác	4.566.418	1.094.114
Xử lý công nợ	10.025	-
Thu nhập khác	4.556.393	1.094.114
Chi phí khác	113.867.193	194.020.379
Chi phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất	-	11.664.300
Phạt vi phạm hành chính	14.742.689	16.136.382
Chi phí khác	99.124.504	166.219.697
Lợi nhuận (lỗ) khác thuần	(109.300.775)	(192.926.265)

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017				Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016			
	Gạch ngói đất sét nung (*)	Ngói xi măng màu (**)	Hoạt động khác	Cộng	Gạch ngói đất sét nung (*)	Ngói xi măng màu (**)	Hoạt động khác	Cộng
Doanh thu	80.706.794.751	16.202.495.954	169.600.000	97.078.890.705	78.904.701.319	15.648.814.491	-	94.553.515.810
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-	49.166.796	-	49.166.796
Doanh thu thuần	80.706.794.751	16.202.495.954	169.600.000	97.078.890.705	78.904.701.319	15.599.647.695	-	94.504.349.014
Giá vốn hàng bán	52.872.315.812	12.625.150.843	161.513.351	65.658.980.006	48.741.641.233	12.860.217.071	-	61.601.858.304
Lợi nhuận gộp	27.834.478.939	3.577.345.111	8.086.649	31.419.910.699	30.163.060.086	2.739.430.624	-	32.902.490.710
Doanh thu hoạt động tài chính	275.352.134	-	-	275.352.134	123.918.078	-	-	123.918.078
Chi phí tài chính	77.570.116	3.625.988	-	81.196.104	218.940.627	9.828.375	-	228.769.002
Chi phí bán hàng	11.429.432.886	702.745.815	-	12.132.178.701	13.831.744.138	801.503.659	-	14.633.247.797
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.277.788.057	-	-	6.277.788.057	7.034.524.924	-	-	7.034.524.924
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.325.040.014	2.870.973.308	8.086.649	13.204.099.971	9.201.768.475	1.928.098.590	-	11.129.867.065
Thu nhập khác	4.566.418	-	-	4.566.418	1.094.114	-	-	1.094.114
Chi phí khác	113.867.193	-	-	113.867.193	194.020.379	-	-	194.020.379
Lợi nhuận khác	(109.300.775)	-	-	(109.300.775)	(192.926.265)	-	-	(192.926.265)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.215.739.239	2.870.973.308	8.086.649	13.094.799.196	9.008.842.210	1.928.098.590	-	10.936.940.800
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	556.418.553	-	-	556.418.553	636.571.587	-	-	636.571.587
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	556.418.553	-	-	556.418.553	636.571.739	-	-	636.571.739
- Thù lao HĐQT không tham gia HĐKD	408.000.000	-	-	408.000.000	408.000.000	-	-	408.000.000
- Chi phí khấu hao không đúng quy định	34.551.360	-	-	34.551.360	34.551.360	-	-	34.551.360
- Chi phí kế toán	113.867.193	-	-	113.867.193	194.020.379	-	-	194.020.379

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017				Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016			
	Gạch ngói đất sét nung (*)	Ngói xi măng màu (**)	Hoạt động khác	Cộng	Gạch ngói đất sét nung (*)	Ngói xi măng màu (**)	Hoạt động khác	Cộng
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-	-	-	152	-	-	152
- Thu nhập không tính thuế	-	-	-	-	152	-	-	152
Tổng thu nhập chịu thuế	10.772.157.792	2.870.973.308	8.086.649	13.651.217.749	9.645.413.797	1.928.098.590	-	11.573.512.387
Thu nhập chịu thuế suất 20%	7.453.284.541	2.870.973.308	8.086.649	10.332.344.498	-	-	-	-
Thuế suất áp dụng	20%	20%	20%		20%	7,5%	20%	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.490.656.908	574.194.661	1.617.330	2.066.468.899	1.927.972.249	144.607.394	-	2.072.579.643
Thu nhập tính thuế suất ưu đãi 15%	3.318.873.251	-	-	3.318.873.251	-	-	-	-
Thuế TNDN theo thuế suất ưu đãi	497.830.988	-	-	497.830.988	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.988.487.896	574.194.661	1.617.330	2.564.299.887	1.927.972.249	144.607.394	-	2.072.579.643

(*) Đối với hoạt động sản xuất gạch ngói đất sét nung, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỉ lệ 15% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm đầu từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 8 năm tiếp theo. Năm 2013 là năm cuối cùng Công ty được hưởng ưu đãi cho hoạt động này.

(**) Đối với hoạt động sản xuất ngói xi măng màu không nung theo dây chuyền thiết bị thuộc công nghiệp kỹ thuật cao của Italia được ưu đãi theo diện kinh doanh đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo đối với dự án đầu tư thuộc ngành nghề lĩnh vực kinh doanh và thực hiện tại địa bàn được ưu đãi theo quy định tại khoản 4 điều 38 Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính Phủ. Năm 2016 là năm cuối cùng Công ty được hưởng ưu đãi cho hoạt động này.

Đối với các hoạt động khác, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016</u>
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.530.499.309	8.864.361.157
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.579.972.331	2.171.768.484
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.950.526.978	6.692.592.673
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.314.448	5.314.448
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.496	1.259

b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.530.499.309	8.864.361.157
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.579.972.331	2.171.768.484
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.950.526.978	6.692.592.673
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	7.950.526.978	6.692.592.673
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.320.694	5.314.448
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	5.314.448	5.314.448
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.496	1.259

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	39.126.096.909	29.499.950.370
Chi phí nhân công	26.495.658.234	28.129.852.333
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.471.263.345	3.450.132.703
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.900.378.912	20.424.058.898
Chi phí bằng tiền khác	1.080.094.100	1.992.892.751
Cộng	90.073.491.500	83.496.887.055

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu trong kỳ	33.444.444	-
Cổ tức phải trả trong kỳ	94.243.800	168.149.750
Mua sắm/ xây dựng tài sản trong kỳ chưa thanh toán	334.544.000	-
Chi phí lãi vay phải trả trong kỳ	<u>13.370.543</u>	<u>-</u>

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cổ tức phải trả kỳ trước đã trả trong kỳ này	-	35.888.200
Mua sắm/ xây dựng tài sản còn nợ kỳ trước đã thanh toán trong kỳ này	213.759.088	-
Trả trước người bán mua sắm, xây dựng tài sản	<u>-</u>	<u>1.060.400.000</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết vốn đầu tư

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có khoản cam kết chi đầu tư góp vốn vào Dự án Nhà máy Sản xuất Gạch Ngói tại Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như sau:

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Tổng số vốn điều lệ	30.800.000.000	30.800.000.000
Tỷ lệ cam kết góp vốn	25%	25%
Số vốn cam kết góp theo tỷ lệ	7.700.000.000	7.700.000.000
Số vốn cam kết đã góp	<u>1.500.000.000</u>	<u>1.500.000.000</u>
Số vốn cam kết còn phải góp	<u>6.200.000.000</u>	<u>6.200.000.000</u>

Tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức vào ngày 21 tháng 04 năm 2017, Đại hội cổ đông đã thông qua chủ trương đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Tân Thịnh dự án “Nhà máy Gạch Châu Đức” với tỷ lệ 100%.

2. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:

	<u>Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017</u>	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016</u>
Tiền lương, phụ cấp	2.687.635.932	1.597.726.257
Thù lao	<u>408.000.000</u>	<u>408.000.000</u>
Cộng	<u>3.095.635.932</u>	<u>2.005.726.257</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Báo cáo theo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất gạch, ngói các loại và doanh thu chủ yếu của Công ty là từ hoạt động này. Đồng thời, các doanh thu của Công ty phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng việc trình bày thông tin theo bộ phận là không được yêu cầu.

4. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.17 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.085.399.951	19.085.399.951	21.485.382.979	21.485.382.979
Phải thu của khách hàng	2.488.133.451	2.472.579.991	2.830.679.224	2.815.125.764
Phải thu khác	2.765.705.847	2.765.705.847	595.892.476	595.892.476
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.500.055.879	1.500.055.879	1.500.055.879	1.500.055.879
Cộng	25.839.295.128	25.823.741.668	26.412.010.558	26.396.457.098
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	10.487.532.856	10.487.532.856	8.337.806.370	8.337.806.370
Chi phí phải trả	13.370.543	13.370.543	-	-
Phải trả khác	302.419.236	302.419.236	187.509.146	187.509.146
Các khoản vay	12.223.497.492	12.223.497.492	-	-
Cộng	23.026.820.127	23.026.820.127	8.525.315.516	8.525.315.516

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bất

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giải định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như trình bày tại Thuyết minh số V.2.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung ở bộ phận kinh doanh sản xuất vật liệu xây dựng như gạch, ngói các loại... các mặt hàng này phụ thuộc vào thị trường bất động sản, do tình hình thị trường bất động sản đang có dấu hiệu đóng băng nên công cụ tài chính của Công ty bị ảnh hưởng của rủi ro thị trường. Tuy nhiên, doanh thu kỳ này so với cùng kỳ năm trước tăng là do phát sinh doanh thu một số hoạt động khác.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh là không đáng kể do tài sản (nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay.

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp cho từng đối tượng khách hàng, cụ thể ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi nợ, tiến hành phân tích tuổi nợ, đánh giá tổn thất nợ phải thu do không có khả năng thu hồi và đồng thời xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi (nếu có) trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định hiện hành.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
30/06/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.085.399.951	-	-	19.085.399.951
Phải thu của khách hàng	2.472.579.991	-	-	2.472.579.991
Phải thu khác	2.461.085.485	304.620.362	-	2.765.705.847
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	1.500.055.879	1.500.055.879
Cộng	24.019.065.427	304.620.362	1.500.055.879	25.823.741.668
Phải trả cho người bán	10.487.532.856	-	-	10.487.532.856
Chi phí phải trả	13.370.543	-	-	13.370.543
Phải trả khác	302.419.236	-	-	302.419.236

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Các khoản vay	12.223.497.492	-	-	12.223.497.492
Cộng	23.026.820.127	-	-	23.026.820.127

Chênh lệch thanh khoản thuần	992.245.300	304.620.362	1.500.055.879	2.796.921.541
-------------------------------------	--------------------	--------------------	----------------------	----------------------

01/01/2017

Tiền và các khoản tương đương tiền	21.485.382.979	-	-	21.485.382.979
Phải thu của khách hàng	2.815.125.764	-	-	2.815.125.764
Phải thu khác	291.272.114	304.620.362	-	595.892.476
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	1.500.055.879	1.500.055.879
Cộng	24.591.780.857	304.620.362	1.500.055.879	26.396.457.098

Phải trả cho người bán	8.337.806.370	-	-	8.337.806.370
Phải trả khác	187.509.146	-	-	187.509.146
Cộng	8.525.315.516	-	-	8.525.315.516

Chênh lệch thanh khoản thuần	16.066.465.341	304.620.362	1.500.055.879	17.871.141.582
-------------------------------------	-----------------------	--------------------	----------------------	-----------------------

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 20 tháng 07 năm 2017



LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GỒM XD MỸ XUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

---***---

-----oOo-----

Số: 29/CV-GMX-2017

Vũng Tàu, Ngày 14 Tháng 08 Năm 2017

"V/v: giải trình biến động trên 10% kết quả
kinh doanh 6 TĐN/2017 so với 6 TĐN/2016"

Kính Gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân xin giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh 6 Tháng ĐN năm 2017 so với 6 tháng ĐN 2016 như sau:

Chỉ tiêu	6 tháng ĐN 2017	6 tháng ĐN 2016	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	97.078.890.705	94.504.349.014	2.574.541.691	2,72%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	13.094.799.196	10.936.940.800	2.157.858.396	19,73%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập	10.530.499.309	8.864.361.157	1.666.138.152	18,80%

- Lợi nhuận sau thuế 6 Tháng Đầu Năm năm 2017 của công ty tăng 18.80% so với cùng kỳ năm 2016 là do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu trong 6 tháng ĐN năm 2017 tăng so với cùng kỳ năm 2016 2.72% là do công ty thực hiện mở rộng phân khúc thị trường làm cho sản lượng tiêu thụ nhóm sản phẩm trang trí tăng.

- Việc áp dụng cơ giới hóa vào các công đoạn sản xuất ngày càng cao làm tăng năng suất lao động và làm giảm giá thành sản phẩm và lợi nhuận tăng.

Với nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB.CNV, Công ty chúng tôi sẽ ra sức tiết kiệm chi phí và vận dụng tối đa mọi nguồn lực để hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân về Kết quả kinh doanh 6 tháng ĐN năm 2017 biến động trên 10% so với cùng kỳ năm 2016.

Xin trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên
- Văn thư
- Phòng TCKT

TỔNG GIÁM ĐỐC



LƯU NGỌC THANH